

PHÒNG GD&ĐT ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG THCS XUÂN SƠN

Cơ sở vật chất trường Trung học cơ sở Xuân Sơn
Năm học 2021-2022

Xuân Sơn, ngày 08 tháng 9 năm 2021

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	10	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	10	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	4	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)		-
7	Bình quân lớp/phòng học	1/1	-
8	Bình quân học sinh/lớp	35	-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	12.260	37.38
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	8.755	26.7
VI	Tổng diện tích các phòng		757
1	Diện tích phòng học (m ²)	10	483
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	5	231
3	Diện tích thư viện (m ²)	1	43

4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	0	0
5	<i>Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m²)</i>	1	20
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 6	45	15
1.2	Khối lớp 7	30	15
1.3	Khối lớp 8	30	15
1.4	Khối lớp 9	30	15
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 6	0	
2.2	Khối lớp 7	0	
2.3	Khối lớp 8	0	
2.4	Khối lớp 9	0	
3	Vườn STEAM (diện tích/thiết bị)	700	1,8
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập		37 bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	3	
2	Cát xét	3	
3	Đầu Video/đầu đĩa	1	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	18	

(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

HIỆU TRƯỞNG



NguyễnThị Tuyết Mai